

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH22B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Xây dựng thực đơn(2)	Nghệp vụ chế biến món ăn(4)	Nghệp vụ bán(9)	Điểm TB	Xếp loại
1	2258102062388	Lê Thị Ngọc	Biển	04/12/2007	7.1	8.4	6.4	7.0	Khá
2	2258102062389	Nguyễn Thị Kim	Duyên	05/09/2001	6.9	8.5	8.2	8.1	Giỏi
3	2258102062390	Trần Văn Tiến	Đạt	18/05/2007	6.3	8.6	8.8	8.4	Giỏi
4	2258102062391	Vì Huỳnh	Đức	11/12/1999	8.2	8.6	8.8	8.7	Giỏi
5	2258102062393	Vương Hoàng Anh	Khoa	30/11/2007	6.6	7.8	6.8	7.0	Khá
6	2258102062397	Nguyễn Ngọc	Mai	10/03/2005	6.4	8.6	7.5	7.6	Khá
7	2258102062398	Huỳnh Kim	Ngà	14/10/2007	7.3	8.6	7.6	7.8	Khá
8	2258102062401	Nguyễn Thiện	Nhân	12/09/2007	7.8	8.5	7.5	7.8	Khá
9	2258102062403	Nguyễn Lê Đại	Phát	13/12/2003	8.1	7.9	7.8	7.9	Khá
10	2258102062404	Hứa Vĩnh	Phước	19/07/2007	6.9	8.0	7.2	7.4	Khá
11	2258102062406	Mohamach	Salam	28/03/2007	6.8	8.2	5.6	6.5	Trung bình
12	2258102062409	Nguyễn Trung	Thuận	10/09/2007	7.9	8.4	8.1	8.2	Giỏi
13	2258102062411	Nguyễn Huyền	Trân	23/07/2007	6.7	8.6	7.2	7.5	Khá
14	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	08/10/2007	5.8	8.4	6.8	7.1	Khá
15	2258102062414	Dương Ngọc Yến	Vi	17/12/2004	9.4	8.2	8.2	8.4	Giỏi
16	2258102062419	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/09/2004	6.7	8.5	8.8	8.4	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 20 tháng 03 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái